

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 302/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P; trụ sở: 41&45 đường L, phường B, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Duy K, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 233 Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh B – Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 23a/2020/UQ-OCB ngày 24/9/2020).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh A, sinh năm 1984; HKTT: 146/1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1951 và bà Lý Thị S, sinh năm 1956; cùng HKTT: 146/1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh B.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ thanh toán: Bị đơn ông Nguyễn Thanh A có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP P với tổng số tiền tính đến ngày 01/4/2021 là 97.778.143 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 86.610.256 đồng, nợ lãi là 11.167.887 đồng.

Ông Nguyễn Thanh A có trách nhiệm tiếp tục trả lãi và phí phát sinh sau ngày 01/4/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0120/2016/HĐTD-CN ngày 04/8/2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ hoặc thi hành án xong.

2. Về thời hạn thanh toán: Vào ngày 01 tháng 7 năm 2021 ông Nguyễn Thanh A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P một lần số tiền 97.778.143 đồng và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 02/4/2021 cho đến ngày ông An thanh toán xong hết khoản nợ hoặc thi hành án xong.

3. Về phát mãi tài sản: Trường hợp ông Nguyễn Thanh A không thanh toán nợ đúng thời hạn nêu trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 199m² thuộc thửa đất số 290, tờ bản đồ số 84 tọa lạc khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh B theo GCNQSDĐ số V860547, số vào sổ 001762 do UBND huyện (nay là thành phố) T cấp cho ông Nguyễn Văn B vào ngày 27/4/2004 theo Hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo số 0120/2016/BĐ ngày 04/8/2016 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thanh A để thu hồi nợ theo quy định.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

III. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh A tự nguyện chịu 2.444.454 đồng (hai triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.427.167 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0053276 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Chánh án (để báo cáo);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trung Tín